TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **164/**2022/HNGĐ-ST
Ngày 30/8/2022
V/v "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ninh và bà Lộc Thị Kim Thơm.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2022, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/7/2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1989

2. Bị đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh Long có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Hoa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 13/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung cùng gia đình nhà anh anh tại Thôn T, xã P, huyện Yên Sơn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận bình thường, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, lối sống. Anh và chị Hoa sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị H.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị H có 02 con chung, là cháu Nguyễn Thảo My, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Nguyễn Tiến Đàn, sinh ngày 27/7/2017, hiện nay các cháu đang ở với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả cháu My và cháu Đàn và không yêu cầu chị Hoa cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh xác định, anh và chị Hoa không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhưng chị Hoa không đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương được biết, chị Bùi Thị H có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã P, huyện Yên Sơn, hiện chị Hoa vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các tài liệu khác tại địa phương nơi chị Hoa cư trú để chị Hoa biết đến Tòa án giải quyết vụ án, nhưng chị Hoa đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Long có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành phiên hòa giải và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện: Về quan hệ hôn nhân, anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Thị H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Long, chị Hoa về chung sống với gia đình anh Long tại Thôn T, xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hoà thuận bình thường, đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do luôn bất đồng quan điểm sống, quan điểm làm ăn, kinh tế nên chị Hoa đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về, không còn quan tâm đến chồng, con như trước, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, anh Long và chị Hoa sống ly thân từ năm 2020 đến nay, hiện vợ chồng anh Long và chị Hoa không còn tồn tại một gia đình, hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, vợ chồng anh Long, chị Hoa có 02 con chung là cháu Nguyễn Thảo My, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Nguyễn Tiến Đàn, sinh ngày 27/7/2017, hiện nay các cháu đang ở với anh Long. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng anh Long, chị Hoa địa phương không nắm được. Về hộ khẩu thường trú, anh Long và chị Hoa có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, hiện nay chị Hoa đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, khi đi làm ăn chị Hoa không thông báo tạm trú, tạm vắng nên gia đình và địa phương không biết hiện chị Hoa đang làm gì, ở đâu. Về thu nhập bình quân của anh Long khoảng 250.000 đồng đến 300.000 đồng/ ngày, còn chị Hoa đi làm ăn xa địa phương không nắm được.

Anh Long có đơn xin xét xử vắng mặt, anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như đã trình bày, về quan hệ hôn nhân, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị H. Về con chung, anh và chị Bùi Thị H có 02 con chung, là cháu Nguyễn Thảo My, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Nguyễn Tiến Đàn, sinh ngày 27/7/2017, hiện nay các cháu đang ở với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả cháu My và cháu Đàn và không yêu cầu chị Hoa cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, về nợ chung: Anh Long xác định, anh và chị Hoa không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn với chị Bùi Thị H. Về con chung, giao cháu Nguyễn Thảo My, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Nguyễn Tiến Đàn, sinh ngày 27/7/2017 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung, anh Long xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí, anh Nguyễn Văn L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Thị H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Bùi Thị H có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nên anh Long khởi kiện xin ly hôn với chị Hoa là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ với chính quyền địa phương được biết, chị Hoa có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại Thôn T, xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, nhưng hiện chị Hoa đi làm ăn ở xa không thông báo tạm trú, tạm vắng nên Công an, địa phương cũng như gia đình không nắm được. Chị Hoa đã được anh Long thông báo về việc khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng chị Hoa không đến Tòa án để giải quyết. Tòa án đã gửi giấy triệu tập

và tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại địa phương nơi chị Hoa cư trú để chị Hoa đến Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Hoa không đến Toà án tham gia tố tụng, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị Hoa vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp các văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, và các chứng cứ kèm theo. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Bùi Thị H theo thủ tục chung.

[**2**] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Thị H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Long, chị Hoa về chung sống với gia đình anh Long tại Thôn T, xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hoà thuận bình thường, đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do luôn bất đồng quan điểm sống, quan điểm làm ăn, kinh tế nên chị Hoa đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn quan tâm, quý trọng nhau nữa, anh Long và chị Hoa sống ly thân từ năm 2020 đến nay nên không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét quan hệ hôn nhân của anh Long và chị Hoa thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của anh Long là có căn cứ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Long, xử cho anh Long được ly hôn với chị Hoa là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[**3**] Về con chung: Vợ chồng anh Long, chị Hoa có 02 con chung là cháu Nguyễn Thảo My, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Nguyễn Tiến Đàn, sinh ngày 27/7/2017, hiện nay cháu My và cháu Đàn đang ở với anh Long. Xét về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung sau khi ly hôn và xét về điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung thì anh Long và chị Hoa có quyền, nghĩa vụ và điều kiện, hoàn cảnh như nhau. Nhưng hiện nay chị Hoa đi làm ăn xa chỉ thỉnh thoảng mới về nhà, không thường xuyên quan tâm, chăm sóc được con chung như anh Long, như vậy, chị Hoa không đảm bảo điều kiện để nuôi con chung bằng anh Long nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Long, giao cháu Nguyễn Thảo My, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Nguyễn Tiến Đàn, sinh ngày 27/7/2017 cho anh Long trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoa không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[**4**] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Long xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**5**] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Long phải nộp án phí theo theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị đơn chị Bùi Thị H không phải chịu án phí.

[**6**] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn với chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thảo My, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Nguyễn Tiến Đàn, sinh ngày 27/7/2017 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0004059, ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Bùi Thị H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Phú Thịnh (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Ngọc - Lộc Thị Kim Thơm **Nguyễn Xuân Thủy**

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Sơn Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Thủy